TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Đình Quang

2. Ông: Trương Ngọc Nhân

Thư ký phiên toà: Ông: Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST – HNGĐ ngày 15/5/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2018/QĐST- HNGĐ ngày 15/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Đinh Thị V

Trú tại: Xóm 2, Thôn Minh T, xã Hàm N, huyện Hàm Thuận N, Bình Thuận; Có mặt

2. Bị đơn: anh Trương Quý T

Trú tại: Thôn Lâm H, xã Hóa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 14/5/2018 của nguyên đơn Đinh Thị V trình bày: giữa chị V và anh T đã đăng ký kết hôn ngày 07/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hóa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình

chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu hòa thuận. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng: Chị V và anh T có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Thị Vy L, sinh ngày 29/6/2015, nguyện vọng của chị Vi nếu ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Tài sản chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của Chị Đinh Thị V

Về phía bị đơn anh Trương Quý T trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17 tháng 9 năm 2018 như sau: Anh T và chị V kết hôn vào năm 2013 quá trình chung sống do hoàn cảnh khó khăn nên chị V bỏ nhà ra đi và hai vợ chồng sống ly thân, nay chị V làm đơn xin ly hôn anh T nhất trí. Về con chung anh T nhất trí là anh và chị V có 01 con chung là cháu Đinh Thị Vy L, sinh ngày 29/6/2015 nếu ly hôn anh T giao con lại cho chị V trực tiếp chăm sóc, nhưng anh T không đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại đang khó khăn. Về tài sản chung và các khoản vay chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31/ 10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị V và anh T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đinh Thị V và anh Trương Quý T đã đăng ký kết hôn vào ngày 7/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hóa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 01 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy ra mẫu thuẫn trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân.

Về phía bị đơn anh Trương Quý T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Lâm H, xã Hóa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, nhưng cố tình dấu địa chỉ mặc dù đã được

Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Toà án. Ngày 31/ 10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị V và anh T. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt, nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy mâu thuẩn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của chị V và T là hợp lý vì con hiện nay con đang ở cùng chị V và anh T có nguyện vọng xin cho con được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên xử giao cho chị V trực tiếp chăm sóc con chung là thỏa đáng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con xét thấy hiện nay anh T không có thu nhập ổn định và đang khó khăn và xét mặt bằng chung tại huyện Minh Hóa cho thấy việc chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ là quá cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 700.000 đồng là hợp lý và đúng với quy định tại các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Tài sản chung và các khoản vay chung: Không có nên miễn xét

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 0003978 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình chị Vi đã nộp đủ án phí. Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị V được ly hôn với anh Trương Quý T

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Vy L, sinh ngày 29/6/2015, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đ (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền qua lại, thăm nom, chăm

sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 0003978 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình chị V đã nộp đủ án phí. Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Hóa H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- VSND huyện Minh Hóa**;**
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương;
- UBND xã Hóa Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng